TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2025
V/v "Kiện đòi tài sản"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường;

2. Bà Đinh Thị Út.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Trịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2025/TLST - DS, ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐST-DS, ngày 27/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01 ngày 08/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị H - Sinh năm 1971;

Trú tại: Bản Lâm Sản, xã BH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị N - Sinh năm 1967;

Trú tại: Bản B1, xã BH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – (Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn chị Lương Thị H có nội dung như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với chị Hoàng Thị N, ngày 24 tháng 3 năm 2021 chị Hoàng Thị N có vay của chị H số tiền 70.000.000 đồng, chị N hẹn 01 tháng sẽ trả tiền chị H. Tuy

nhiên đến hẹn chị N không trả tiền chị H mà xin khất nhiều lần. Nay chị H khởi kiện yêu cầu chị N trả 70.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo lãi suất ngân hàng là 1,3 % tính từ ngày 24/3/2021 đến ngày 24/11/2024.

Cụ thể: 44 tháng X 910.000 đồng/01 tháng = 40.040.000 đồng. Tổng cộng cả gốc cả lãi là 110.000.000 đồng.

Trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai của chị Hoàng Thị N có nội dung như sau: Năm 2021 chị N vay của chị H số tiền 7.000.000 đồng và mua sữa nợ của chị H số tiền là 3.800.000 đồng , sau đó chị N đã trả chị H được 800.000 đồng chị N còn nợ lại tổng số tiền là 10.000.000 đồng, số tiền này chị H tính lãi ngày là 200.000 đồng/01 ngày. Để trả tiền lãi chị N đã trả chị H 95 Kg thóc trừ vào số tiền lãi là 800.000 đồng, sau đó chị N tiếp tục vay thêm chị H số tiền 12.000.000 đồng. (Ngày tháng cụ thể các lần vay và trả chị N không nhớ) đến ngày 24 tháng 3 năm 2021 chị N viết giấy vay tiền với nội dung chị N vay chị H số tiền 70.000.000 đồng và yêu cầu chị N ký.

Tại phiên hòa giải ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên chị N thừa nhận có vay của chị H số tiền 70.000.000 đồng. Chị N chỉ nhất trí trả số tiền gốc là 70.000.000 đồng mà không nhất trí trả tiền lãi.

Tại phiên hòa giải chị N yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng vay tài sản giữa chị và chị H ngày 24/3/2021.

Tại phiên tòa chị Lương Thị H rút yêu cầu chị Hoàng Thị N trả 40.040.000 đồng tiền lãi đồng thời khai thêm giấy vay nợ do chính tay chị N viết chứ không phải chị H viết và yêu cầu chị N ký như chị N đã khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Điều 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, thực hiện đầy đủ đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 166, 184, 280, 429 Bộ luật dân sự, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu trả tiền gốc của chị Lương Thị H, buộc chị chị Hoàng Thị N phải trả chị H số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Tiền lãi nguyên đơn không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị N giao kết hợp đồng vay tài sản với chị H đến hạn chị N không trả tiền cho chị H, nay chị H khởi kiện yêu cầu chị N trả số tiền đã vay, chị N cư trú trên địa bàn huyện Bảo Yên. Đến thời điểm chị H khởi kiện hợp đồng vay tài sản đã quá 03 năm kể từ ngày quyền lợi của chị H bị xâm phạm, chị N yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện (Ngày chị N hẹn trả tiền ngày 24/4/2021) Vì vậy quan hệ pháp luật là: "Kiện đòi tài sản". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên tòa hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị N đã khai tổng cộng chỉ vay chị H tổng số tiền là 22.000.000 đồng, sau đó chị H tính lãi ngày và ghi nợ, ngày 24/3/2021 chị N nhận nợ bằng văn bản với chị H là 70.000.000 đồng . Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của chị Hoàng Thị N chị N thừa nhận chữ ký và họ tên trong hợp đồng vay 70.000.000 đồng là của mình (Chị N) đồng thời chị N khai thêm chị không cung cấp được chứng cứ về việc chị H cho vay lãi 200.000 đồng/22.000.000/01 ngày, mặt khác tại phiên hòa giải tại Tòa án chị N đã thừa nhận có nợ chị H 70.000.000 đồng tiền gốc. Vì vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định ngày 24/3/2021 chị Hoàng Thị N có vay của chị Lương Thị H số tiền 70.000.000 đồng thời hạn vay là 01 tháng. Đến hạn chị N không trả chị H nay chị H khởi kiện yêu cầu chị N trả số tiền trên là có căn cứ. Cần buộc chị Hoàng Thị N phải trả chị Lương Thị H số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Về lãi xuất: Hợp đồng vay tài sản giữa chị H và chị N đã hết thời hiệu khởi kiện, mặt khác chị H đã rút yêu cầu khởi kiện về lãi suất nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 166, 184, 280, 429 Bộ luật dân sự, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H.

Buộc chị Hoàng Thị N phải trả chị Lương Thị H số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Chị Lương Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho chị Lương Thị H số tiền 2.751.000 đồng (Hai triệu bảy trăm lăm mươi mốt nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí

theo biên lai số: 0003474 ngày 05/12/2024 của Chi cục thi hành án dân dự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2)- TA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đinh Thị Út – Trần Bá Đường	**Vũ Quang Đại**